

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức hoạt động ứng phó, sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1793/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của Bộ chủ trì tổ chức và kiểm tra việc thực hiện Quyết định; theo dõi, tổng hợp, báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quyết định, trình Trưởng ban xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCKTTV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai

và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Tài nguyên và Môi trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm và công tác phối hợp ứng phó các tình huống thiên tai, sự cố của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Tài nguyên và Môi trường (dưới đây viết tắt là Ban Chỉ huy).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ huy, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3 Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ huy thực hiện đúng nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức hoạt động ứng phó, sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của Trưởng ban và từng thành viên Ban chỉ huy, nhất là khi có tình huống khẩn cấp về thiên tai.

2. Các thành viên Ban Chỉ huy, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phải chủ động, kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu đề xuất xử lý công việc liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo đúng phạm vi, thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng Quy chế hoạt động và quy định của pháp luật.

3. Bảo đảm công tác chỉ đạo của Ban Chỉ huy, Trưởng ban Chỉ huy; thông tin, báo cáo kịp thời, chính xác, đầy đủ đến Trưởng ban, Lãnh đạo Bộ về tình hình thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, ứng phó sự cố; triển khai nhiệm vụ sau khi có chỉ đạo của Trưởng ban; vận hành đồng bộ, phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong Bộ, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong phòng, chống thiên tai, ứng phó sự cố, tìm kiếm cứu nạn. Mọi tình huống thiên tai nguy hiểm trên phạm vi cả nước được theo dõi, chỉ đạo ứng phó kịp thời, hiệu quả.

4. Đảm bảo liên lạc thường xuyên, liên tục giữa các thành viên Ban Chỉ huy với Văn phòng thường trực để giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm

vụ được phân công kịp thời, hiệu quả, nhất là khi có tình huống khẩn cấp về thiên tai.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHỈ HUY, VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC

Điều 3. Tổ chức, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy

1. Ban Chỉ huy gồm Trưởng ban, 02 Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Thành phần và số lượng thành viên Ban Chỉ huy do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định.

2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy được quy định tại Điều 2 Quyết định số 666/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Ban Chỉ huy có Văn phòng thường trực để tham mưu, giúp Ban Chỉ huy chỉ đạo, điều hành, tổ chức, điều phối thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng ban

1. Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật về hoạt động của Ban Chỉ huy.

2. Chỉ đạo theo thẩm quyền hoặc báo cáo Bộ trưởng chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai và hỗ trợ các địa phương ứng phó với thiên tai thuộc nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; công tác khắc phục, giải quyết hậu quả sự cố môi trường và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Tài nguyên và Môi trường trên phạm vi toàn quốc.

3. Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ huy được giao tại các văn bản của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai.

4. Chỉ đạo việc lập kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn dài hạn và hàng năm.

5. Phân công, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ huy.

6. Phê duyệt kế hoạch tài chính hàng năm và đột xuất cho hoạt động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

7. Quyết định triệu tập các cuộc họp thường kỳ, bất thường của Ban Chỉ huy và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan khi cần thiết.

8. Ký ban hành các công điện, văn bản chỉ đạo công tác dự báo, cảnh báo và phòng, chống thiên tai.

9. Chỉ đạo việc tổ chức sơ kết, tổng kết công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm của Bộ.

10. Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất liên quan đến công tác phòng chống thiên tai do Trưởng Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống thiên tai phân công.

Điều 5. Trách nhiệm các Phó Trưởng ban

1. Phó Trưởng ban thường trực

a) Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi Trưởng ban đi công tác.

b) Giúp Trưởng ban chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ huy, giải quyết các công việc thường nhật, chủ động xử lý các tình huống về thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi Trưởng ban ủy quyền. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về điều hành hoạt động của Văn phòng thường trực.

c) Báo cáo, đề xuất Trưởng ban chủ trì họp chỉ đạo ứng phó tình huống thiên tai; phối hợp với Ban Chỉ huy các Bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

d) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc lập, thực hiện kế hoạch và phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ.

đ) Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy.

e) Chỉ đạo, kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ được Trưởng ban phân công phụ trách.

g) Tổng hợp, lập quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn dài hạn và hàng năm của Bộ, trình Trưởng ban phê duyệt.

h) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp của Ban Chỉ huy.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

2. Phó Trưởng ban

a) Trực tiếp chỉ đạo Hệ thống dự báo khí tượng thủy văn quốc gia thực hiện công tác dự báo, cảnh báo thiên tai.

b) Chỉ đạo tổng hợp diễn biến của thiên tai và tình hình công tác phòng, chống để tham mưu cho Trưởng ban chỉ đạo xử lý kịp thời, có hiệu quả các tình huống thiên tai xảy ra.

c) Điều hành các hoạt động của Ban Chỉ huy khi được ủy quyền.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban và Phó trưởng ban thường trực giao.

Điều 6. Trách nhiệm các Ủy viên Ban Chỉ huy

1. Nhiệm vụ chung

a) Chủ động thực hiện nhiệm vụ được Trưởng ban phân công.

b) Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm, điều kiện ứng phó với tình huống khẩn cấp của đơn vị; kiểm tra việc tổ chức đào tạo, huấn luyện, quản lý vật tư, phương tiện; đầu tư, trang bị phục vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành được giao.

c) Tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn dài hạn và hàng năm của Bộ.

d) Chủ động tham mưu, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện phương án phòng, chống thiên tai, khắc phục sự cố do thiên tai gây ra và tìm kiếm cứu nạn của ngành trên phạm vi toàn quốc.

đ) Chuẩn bị phương tiện, lực lượng để triển khai kịp thời công tác ứng phó và xử lý, khắc phục các sự cố, thiên tai.

e) Huy động nguồn lực của đơn vị để ứng cứu, chi viện cho các địa phương và các công trình trọng điểm trong trường hợp khẩn cấp.

g) Phản ánh, cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin về diễn biến, tình hình phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy để tổng hợp, báo cáo.

h) Thực hiện nhiệm vụ cụ thể do Trưởng ban phân công và nhiệm vụ đột xuất khác do Trưởng ban giao.

2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Ủy viên thuộc Văn phòng Bộ

Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn bảo đảm công tác tiếp nhận, ban hành các văn bản chỉ đạo hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ được triển khai kịp thời, hiệu quả; bố trí phương tiện, phòng họp, thiết bị phục vụ công tác chỉ đạo, kiểm tra hoạt động phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của Lãnh đạo Bộ và các thành viên Ban Chỉ huy; kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại trụ sở Bộ.

b) Ủy viên thuộc Vụ Kế hoạch - Tài chính

Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ phân bổ kinh phí và hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, nguồn kinh phí ngân sách cấp cho các hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi quản lý của Bộ và hỗ trợ các địa phương bị thiệt hại do thiên tai theo đúng các quy định về quản lý tài chính hiện hành.

c) Ủy viên thuộc Cục Biển và Hải đảo Việt Nam

Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị; chủ trì, phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn trong hoạt động phối hợp phòng, chống và xử lý, khắc phục sự cố tràn dầu và các sự cố trên biển do thiên tai gây ra.

d) Ủy viên thuộc Cục Biển đổi khí hậu

Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị; chủ trì, phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn theo dõi tác động của biến đổi khí hậu và xây dựng các giải pháp ứng phó.

đ) Ủy viên thuộc Cục Chuyên đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường

Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị; chủ trì, phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn đảm bảo đường truyền, thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ.

e) Ủy viên thuộc Cục Địa chất Việt Nam

Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị; chủ trì, phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn theo dõi, cảnh báo các hiện tượng tai biến địa chất tại khu vực xảy ra thiên tai.

g) Ủy viên thuộc Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam

Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị; chủ trì, phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn cung cấp các loại bản đồ phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

h) Ủy viên thuộc Cục Khoáng sản Việt Nam

Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị; phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn theo dõi, cảnh báo các tình huống sự cố về sụt lún, sạt lở đất, tràn, vỡ đập, hồ chứa thải...tại khu vực khai thác khoáng sản khi xảy ra thiên tai.

i) Ủy viên thuộc Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường

Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị; chủ trì, phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn triển khai hoạt động phòng ngừa, ứng phó và xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường do thiên tai, sự cố gây ra.

k) Ủy viên thuộc Cục Quản lý Tài nguyên nước

Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát thẩm định quy hoạch, kế hoạch khai thác sử dụng và xả nước thải vào nguồn nước trên các lưu vực sông; phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin số liệu về vận hành hồ chứa và giám sát việc thực hiện các quy trình vận hành liên hồ chứa đảm bảo mục tiêu phòng, chống thiên tai.

l) Ủy viên thuộc Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất

Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc rà soát, thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất gắn với nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

m) Ủy viên thuộc Cục Viễn thám quốc gia

Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị; chủ trì, phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn theo dõi, cung cấp ảnh viễn thám phục vụ công tác dự báo, cảnh báo và ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

n) Ủy viên thuộc Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam

Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị; chủ trì, phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh và các đơn vị có liên quan để xin chủ trương Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ tài chính kịp thời cho công tác phòng, chống, xử lý, khắc phục sự cố môi trường do thiên tai gây ra.

o) Ủy viên thuộc Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản

Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị; chủ trì, phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn và các đơn vị có liên quan trong hoạt động nghiên cứu khoa học về địa chất, khoáng sản phục vụ phòng, chống thiên tai.

p) Ủy viên thuộc Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị; chủ trì, phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn và các đơn vị có liên quan trong hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ phòng, chống thiên tai; phối hợp cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai theo quy định.

q) Ủy viên thuộc Viện Khoa học tài nguyên nước

Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của đơn vị; cung cấp kết quả nghiên cứu các biện pháp, công nghệ về cảnh báo, dự báo lũ, lũ quét, trượt lở đất đá cho Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia góp phần nâng cao độ chính xác của các bản tin dự báo, cảnh báo.

r) Ủy viên thuộc Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia

Chịu trách nhiệm về hoạt động dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn; báo cáo, cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thiên tai cho các thành viên Ban Chỉ huy và Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy để phục vụ công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Điều 7. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy

1. Tổ chức

a) Tổng cục Khí tượng Thủy văn là Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy.

b) Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn kiêm Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ huy.

c) Giúp việc cho Phó Trưởng ban thường trực có các Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn và các Vụ chức năng của Tổng cục.

- Địa chỉ: số 8 Pháo Đài Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

- Điện thoại Văn phòng thường trực: 024 32673199 (số máy lẻ 410)

- Email: vuqldb@monre.gov.vn

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

- a) Giúp Ban Chỉ huy thực hiện các nhiệm vụ của Ban.
- b) Tổng hợp diễn biến của thiên tai và công tác phòng, chống; báo cáo Trưởng ban chỉ đạo xử lý kịp thời, có hiệu quả các tình huống thiên tai xảy ra.
- c) Tham mưu, trình Lãnh đạo Ban Chỉ huy quyết định ban hành các báo cáo và văn bản chỉ đạo phòng, chống thiên tai thuộc trách nhiệm của Bộ.
- d) Đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trong ngành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chủ động phối hợp với Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Văn phòng Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, các Bộ, ngành liên quan trong các hoạt động phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; đề xuất biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả thiên tai gây ra; tổng hợp, đề xuất việc hỗ trợ kinh phí đối với công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
- đ) Phối hợp với các cơ quan, địa phương chuẩn bị điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động kiểm tra công tác phòng ngừa, chuẩn bị ứng phó thiên tai theo phân công của Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai đối với các thành viên Ban chỉ đạo thuộc Bộ.
- e) Đôn đốc các đơn vị trong ngành thực hiện kế hoạch đào tạo, tập huấn ứng dụng các tiến bộ khoa học về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; ứng phó sự cố, tìm kiếm cứu nạn.
- g) Chuẩn bị nội dung, chương trình các hội nghị, hội thảo sơ kết, tổng kết đánh giá về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ; nội dung các cuộc họp Ban Chỉ huy và các báo cáo khác theo yêu cầu của Trưởng ban; cung cấp tài liệu, thông tin kịp thời liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho các thành viên Ban Chỉ huy.
- h) Tổ chức thường trực theo quy định về chế độ trực ban phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm để tổng hợp thông tin, giúp Trưởng ban chỉ đạo kịp thời và có hiệu quả các hoạt động phòng, chống thiên tai.
- i) Chủ trì lập kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn dài hạn và hàng năm của Bộ.
- k) Xây dựng báo cáo tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm của Bộ.
- l) Lập dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên hàng năm của Ban Chỉ huy.
- m) Quản lý công văn, tài liệu theo quy định của Nhà nước.

Chương III

PHỐI HỢP ỨNG PHÓ CÁC TÌNH HUỐNG THIÊN TAI, SỰ CÓ DO THIÊN TAI GÂY RA

Điều 8. Nguyên tắc phối hợp

1. Phối hợp, huy động mọi nguồn lực để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ.

2. Chủ động, sẵn sàng lực lượng, phương tiện cho hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo từng lĩnh vực, đơn vị trong Bộ; báo cáo kịp thời đến cấp có thẩm quyền khi xét thấy tình huống vượt quá khả năng của đơn vị.

3. Chỉ đạo ứng phó các tình huống thiên tai phải bảo đảm nguyên tắc chỉ huy thống nhất, phân công cụ thể, chủ động, kịp thời và phù hợp với diễn biến thực tế tình huống thiên tai.

Điều 9. Ứng phó với các thiên tai liên quan đến khí tượng thủy văn

1. Tổng cục Khí tượng Thủy văn chỉ đạo:

a) Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia thực hiện công tác dự báo, cảnh báo thiên tai; cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin về thiên tai (theo quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai) cho Văn phòng thường trực và các thành viên Ban Chỉ huy phục vụ công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

b) Vụ Quản lý dự báo khí tượng thủy văn tổ chức trực ban theo dõi, tổng hợp diễn biến của thiên tai và công tác chuẩn bị phòng, chống để tham mưu kịp thời cho Lãnh đạo Bộ, Ban Chỉ huy chỉ đạo, xử lý các tình huống thiên tai.

2. Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu thực hiện quy định về việc phối hợp cung cấp thông tin dự báo thời tiết, bão, mưa lớn, theo Quyết định số 2050/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế phối hợp về dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn giữa Trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia với Viện Khoa học Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu; cung cấp thông tin dự báo lũ lớn sông Hồng, lũ quét, ngập lụt.

3. Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản theo dõi, đánh giá, phối hợp dự báo và phân vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất đá theo các mức độ dễ bị tổn thương, gây tai biến địa chất và đề xuất các giải pháp phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại kịp thời.

4. Văn phòng Bộ phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn bố trí phương tiện, phòng họp và thiết bị phục vụ công tác chỉ đạo, kiểm tra xử lý các tình huống thiên tai của Ban Chỉ huy; phối hợp trình Lãnh đạo Bộ, Trưởng Ban ký ban hành các Công điện, văn bản chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai.

5. Cục Quản lý tài nguyên nước phối hợp với Tổng Cục Khí tượng thủy văn chia sẻ thông tin số liệu về vận hành hồ chứa phục vụ công tác phòng chống thiên tai.

6. Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường có các biện pháp nhằm bảo đảm đường truyền, thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

7. Cục Viễn thám quốc gia phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn theo dõi, cung cấp ảnh viễn thám phục vụ công tác phòng, tránh, khắc phục hậu quả thiên tai.

8. Cục Biển và Hải đảo Việt Nam theo dõi diễn biến của các thiên tai để tham mưu kịp thời cho Trưởng ban về công tác phối hợp giám sát, giải quyết, khắc phục sự cố tràn dầu trên biển do thiên tai gây ra.

9. Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường phối hợp với các đơn vị, địa phương theo dõi tình hình ô nhiễm môi trường tại khu vực có thiên tai xảy ra; xây dựng kế hoạch phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương đề xuất các giải pháp trước mắt để khắc phục và xử lý ô nhiễm sau thiên tai.

10. Cục Địa chất Việt Nam theo dõi hiện tượng tai biến địa chất tại khu vực xảy ra thiên tai; phối hợp với Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia cảnh báo cho các cơ quan, đơn vị và nhân dân tình hình sạt lở đất để có phương án phòng, tránh.

11. Cục Khoáng sản Việt Nam theo dõi các khu vực khai thác khoáng sản, phối hợp với Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, cảnh báo các tình huống sự cố về sụt lún, sạt lở đất, tràn, vỡ đập, hồ chứa thải...tại khu vực khai thác khoáng sản khi xảy ra thiên tai.

12. Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam cung cấp các loại bản đồ phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

13. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam phối hợp với các đơn vị và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh để hỗ trợ tài chính kịp thời cho công tác phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường do thiên tai gây ra.

Điều 10. Ứng phó với động đất, sóng thần

1. Khi nhận được tin báo động đất (rủi ro thiên tai từ cấp 1 trở lên), cảnh báo sóng thần, Tổng cục Khí tượng Thủy văn chỉ đạo Vụ Quản lý dự báo khí tượng thủy văn, Hệ thống dự báo khí tượng thủy văn quốc gia và các đơn vị trực thuộc tổ chức trực ban theo dõi chặt chẽ, tham mưu, đề xuất Lãnh đạo Bộ, Ban Chỉ huy chỉ đạo các biện pháp ứng phó kịp thời theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Văn phòng Bộ phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn bố trí phương tiện, phòng họp và thiết bị phục vụ công tác chỉ đạo, kiểm tra xử lý các tình huống thiên tai của Ban Chỉ huy; trình Lãnh đạo Bộ, Trưởng Ban ký ban hành các Công điện, văn bản chỉ đạo công tác phòng, chống.

3. Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường có các biện pháp nhằm bảo đảm đường truyền, thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

4. Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia phối hợp với Viện Vật lý địa cầu và các đơn vị có liên quan để khoanh vùng, tăng cường dự báo khí tượng thủy văn cho khu vực xảy ra động đất, sóng thần phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó, khắc phục hậu quả.

5. Cục Biển và Hải đảo Việt Nam tăng cường quan trắc và truyền số liệu mực nước biển phục vụ công tác cảnh báo sóng thần; xử lý kịp thời những sự cố xảy ra trên biển.

6. Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản theo dõi, khoanh định, phân vùng các khu vực có nguy cơ cao, dễ xảy ra tai biến, trượt lở đất đá để có thông tin kịp thời phục vụ công tác tìm kiếm, cứu nạn.

7. Cục Viễn thám quốc gia phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn theo dõi, cung cấp ảnh viễn thám phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả động đất, sóng thần.

8. Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường phối hợp với các đơn vị, địa phương theo dõi tình hình ô nhiễm môi trường tại khu vực có xảy ra động đất, sóng thần; xây dựng kế hoạch phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương đề xuất các giải pháp trước mắt để khắc phục và xử lý ô nhiễm sau thiên tai.

9. Ngay sau khi xảy ra động đất, sóng thần, các đơn vị phải huy động mọi nguồn lực tại chỗ theo quy định để cứu người bị nạn, cấp cứu người bị thương, tìm kiếm người mất tích; đồng thời tổng hợp thông tin và báo cáo khẩn cấp đến cấp có thẩm quyền để chỉ đạo các biện pháp cần thiết nhằm hạn chế thiệt hại do động đất, sóng thần gây ra.

10. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam phối hợp với các đơn vị và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh để hỗ trợ tài chính kịp thời cho công tác khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường do động đất, sóng thần gây ra.

Điều 11. Ứng phó, khắc phục sự cố môi trường do thiên tai gây ra trên đất liền

1. Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương theo dõi chặt chẽ tình hình ô nhiễm môi trường tại khu vực xảy ra thiên tai; xây dựng kế hoạch phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương đề xuất các giải pháp trước mắt để khắc phục và xử lý ô nhiễm sau thiên tai. Cung cấp thông tin về vị trí, khu vực xảy ra sự cố môi trường cho Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia để tăng cường công tác dự báo khí tượng thủy văn phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó.

2. Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia tăng cường dự báo khí tượng thủy văn cho khu vực xảy ra sự cố phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó, khắc phục hậu quả.

3. Cục Viễn thám quốc gia phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn theo dõi, cung cấp ảnh viễn thám phục vụ công tác khắc phục hậu quả sự cố.

4. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam phối hợp với các đơn vị và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh để hỗ trợ tài chính kịp thời cho công tác khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường.

Điều 12. Ứng phó với sự cố môi trường biển, sự cố tràn dầu trên biển

1. Cục Biển và Hải đảo Việt Nam:

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ ứng phó; chủ trì công tác khắc phục, giải quyết hậu quả và đòi bồi thường do sự cố môi trường biển, sự cố tràn dầu trên biển gây ra; tổ chức khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố môi trường biển, sự cố tràn dầu trên biển thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Hướng dẫn điều tra, đánh giá, xác định thiệt hại và lập hồ sơ đòi bồi thường thiệt hại về môi trường biển; xây dựng và thực hiện kế hoạch phục hồi môi trường do sự cố môi trường biển, sự cố tràn dầu trên biển gây ra.

c) Cung cấp thông tin về vị trí, khu vực xảy ra sự cố môi trường biển, sự cố tràn dầu trên biển cho Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia để tăng cường công tác dự báo phục vụ công tác ứng phó, khắc phục hậu quả.

2. Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia tăng cường dự báo khí tượng thủy văn cho khu vực xảy ra sự cố phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó, khắc phục hậu quả.

3. Cục Viễn thám quốc gia phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam theo dõi, cung cấp ảnh viễn thám phục vụ công tác khắc phục hậu quả sự cố.

4. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam phối hợp với các đơn vị và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh để hỗ trợ tài chính kịp thời cho công tác khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường.

Điều 13. Ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

1. Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Viện Khoa học tài nguyên nước, Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước theo thẩm quyền. Cung cấp thông tin về vị trí, khu vực sự cố ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước cho Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia để tăng cường dự báo khí tượng thủy văn cho khu vực.

2. Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia tăng cường dự báo khí tượng thủy văn cho khu vực xảy ra sự cố phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó, khắc phục hậu quả.

3. Cục Viễn thám quốc gia phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn theo dõi, cung cấp ảnh viễn thám phục vụ công tác khắc phục hậu quả sự cố.

4. Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường phối hợp với các đơn vị, địa phương theo dõi tình hình ô nhiễm môi trường tại khu vực; xây dựng kế hoạch phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương đề xuất các giải pháp trước mắt để khắc phục và xử lý ô nhiễm.

5. Viện Khoa học tài nguyên nước cung cấp kết quả nghiên cứu, đề xuất các biện pháp, công nghệ ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

6. Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam phối hợp với các đơn vị và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh để hỗ trợ tài chính kịp thời cho công tác khắc phục sự cố.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ HUY

Điều 14. Chế độ làm việc và quan hệ công tác

1. Chế độ làm việc

a) Ban Chỉ huy hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

b) Ban Chỉ huy họp thường kỳ 01 lần trong năm, trong trường hợp khẩn cấp có thể họp bất thường do Trưởng ban quyết định.

2. Điều kiện làm việc

a) Trưởng Ban Chỉ huy được sử dụng con dấu của Bộ Tài nguyên và Môi trường để chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

b) Phương tiện đi lại của các thành viên Ban Chỉ huy do từng cơ quan của các thành viên đảm nhận.

3. Quan hệ công tác

Ban Chỉ huy chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ của Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, đồng thời chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng.

Điều 15. Chế độ trực ban

Chế độ trực ban thực hiện theo quy định tại Quy chế về công tác trực ban, họp điều hành ứng phó thiên tai, khắc phục sự cố của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 16. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Khi có thiên tai liên quan đến khí tượng thủy văn, sự cố môi trường do thiên tai gây ra trên đất liền, sự cố môi trường biển, sự cố tràn dầu trên biển, sự cố ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước xảy ra các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ phải báo cáo đầy đủ, chính xác, kịp thời về diễn biến thiên tai, công tác khắc

phục hậu quả và thiệt hại do thiên tai gây ra về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy.

2. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy tổ chức thu nhận thông tin từ Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác để phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; cập nhật các thông tin, báo cáo của các đơn vị thuộc Bộ về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tổng hợp báo cáo, xử lý thông tin hoặc trình Trưởng ban xử lý kịp thời.

3. Theo nhiệm vụ được giao, các đơn vị tổng hợp và báo cáo về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy trước ngày 25/12 hằng năm về tình hình thiên tai liên quan đến khí tượng thủy văn, sự cố môi trường do thiên tai gây ra trên đất liền; sự cố môi trường biển, sự cố tràn dầu trên biển; sự cố ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước và công tác ứng phó, khắc phục.

4. Việc báo cáo, cung cấp số liệu về thiệt hại do thiên tai gây ra trong toàn ngành cho Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, các cơ quan thông tin đại chúng phải được Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban thường trực phê duyệt.

Điều 17. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy được cấp từ ngân sách Nhà nước hằng năm trên cơ sở kế hoạch và dự toán ngân sách của Tổng cục Khí tượng Thủy văn (Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy) và được Bộ giao dự toán theo các quy định quản lý tài chính hiện hành.

2. Kinh phí hoạt động thường xuyên của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy được sử dụng để chi theo quy định tại Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Ban Chỉ huy, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm triển khai và phối hợp thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Tổng cục Khí tượng Thủy văn để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung./.